

Gia Lai, ngày 01 tháng 04 năm 2026

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)

### I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2026, Công ty hoạt động trong bối cảnh ngành dược tiếp tục chuyển mình mạnh mẽ với nhiều cơ hội và thách thức đan xen:

#### Cơ hội

- Chính sách Nhà nước tiếp tục ưu tiên phát triển ngành dược trong nước, đặc biệt các sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ.
- Đây là cơ hội để Công ty nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính chủ động và cải thiện vị thế cạnh tranh.
- Thị trường phân phối ngày càng minh bạch và chuẩn hóa; hệ thống nhà thuốc, quầy thuốc dần ổn định sau khi áp dụng các quy định mới về thuế.

#### Thách thức

- Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng và GMP ngày càng cao, hoạt động hậu kiểm gia tăng làm tăng chi phí tuân thủ.
- Biến động kinh tế – chính trị toàn cầu khiến giá nguyên liệu, tỷ giá và chi phí năng lượng tăng, trong khi dư địa điều chỉnh giá bán hạn chế.
- Việc tái đánh giá GMP-WHO và GMP-EU trong năm 2026 có thể khiến một số dây chuyền tạm dừng nâng cấp, ảnh hưởng nguồn cung ngắn hạn.
- Một số sản phẩm còn vướng yêu cầu hồ sơ pháp lý và thay đổi quy định đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Áp lực nguồn lực triển khai khi nhiều dự án trọng điểm được thực hiện trong bối cảnh thị trường lao động khan hiếm nhân sự phù hợp.

#### Định hướng

- Hội đồng Quản trị xác định năm 2026 là năm bản lề để củng cố nền tảng vận hành và tạo động lực tăng trưởng mới.
- Công ty sẽ triển khai các giải pháp chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng cơ hội thị trường, kiểm soát rủi ro và gia tăng giá trị cho cổ đông.



## II. CÁC MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2026

- Đạt Doanh thu > 2.100 tỷ  
Lợi nhuận trước thuế 375 tỷ
- Trước ngày 31/12/2026 hoàn thành:
  - Đánh giá GMP-EU cho Nhà máy thuốc điều trị ung thư.
  - Thẩm định toàn bộ hệ thống thiết bị sản xuất và phụ trợ, đánh giá vệ sinh, thử nghiệm nghiên cứu cho nhà máy sản xuất Thuốc vô trùng thể tích nhỏ (SVI).
- Truyền thông, xây dựng thương hiệu:
  - Duy trì Top 4 Doanh nghiệp Dược uy tín.
  - Duy trì tiêu chí Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.
  - Đạt chứng nhận thương hiệu quốc gia cho ít nhất 2 dòng sản phẩm
- Tiếp tục ưu tiên đầu tư cho hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới.
- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số: triển khai SAP S4 Hana, xây dựng báo cáo quản trị Power BI, ứng dụng AI, xây dựng ứng dụng Zalo mini app,...
- Quản trị tài chính:  
Hoàn thiện quy trình và báo cáo quản trị tài chính (tồn kho, dòng tiền, giá thành, chi phí bán hàng, chi phí hoạt động chi nhánh...) đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong tất cả các hoạt động chính của công ty
- Quản trị nhân sự:
  - Vận hành phần mềm và xây dựng các báo cáo phân tích quản trị, phát hiện vấn đề và đề xuất cải tiến dựa trên dữ liệu PM NSTL
  - Nâng năng suất lao động > 10% dựa trên cải tiến quy trình kết hợp với số hóa.
  - Trên 95% công việc hoàn thành đúng deadline.
- Hoàn thiện quy trình quản trị chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả dự báo, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực, triển khai sản xuất đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả việc cập nhật tuân thủ các văn bản pháp luật: 100% VBPL liên quan đến hoạt động của Công ty được cập nhật, truyền thông áp dụng & theo dõi kế hoạch hành động.
- ESG: Tiếp tục phát triển vùng trồng Dược liệu, sử dụng năng lượng mặt trời, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nước thải...

## III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

### 1. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	945	945	0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.947	2.090	7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	344	375	9%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu)	%	20% bằng tiền mặt	Tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	-

## 2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2026

TT	Hạng mục đầu tư	Ngân sách năm 2026 (đồng)	Dự kiến giải ngân trong năm 2026 (đồng)
1	Chuyển đổi số	48.015.000.000	29.315.000.000
2	Chi nhánh Nhơn Hội (Nhà máy thuốc điều trị ung thư)	42.454.200.000	40.994.200.000
3	Thiết bị sản xuất 498 Nguyễn Thái Học	10.910.000.000	10.910.000.000
4	Thiết bị kiểm nghiệm 498 Nguyễn Thái Học	7.761.000.000	7.761.000.000
5	Thiết bị nghiên cứu 498 Nguyễn Thái Học	800.000.000	650.000.000
6	Thiết bị bảo quản	800.000.000	800.000.000
7	PCCC	12.000.000.000	10.000.000.000
8	Sửa chữa, bảo trì trụ sở làm việc tại 498 NTH	1.440.000.000	1.440.000.000
9	Nhóm hạng mục thiết bị vận chuyển	2.800.000.000	2.800.000.000
10	Nhóm hạng mục thuộc dự án Thuốc vô trùng	475.104.980.000	344.166.807.000
11	Nhà VP 34 Ngô Mây	58.500.000.000	32.500.000.000
12	Nhóm hạng mục mua sắm thường xuyên phục vụ SXKD (VPP, CCDC làm việc, vật tư thay thế theo định kỳ, chi phí SCBT,...)	84.009.625.140	67.207.700.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>744.594.805.140</b>	<b>548.544.707.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bidiphar;
- HĐQT, UBKT;
- Ban điều hành;
- Lưu Thư ký Công ty.


  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH**

**Tạ Nam Bình**